

THAM LUẬN
THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
TRONG VIỆC HỖ TRỢ SINH SẢN; SINH CON
THEO PHƯƠNG PHÁP KHOA HỌC; MANG THAI HỘ;
KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

Cục Bà mẹ và Trẻ em

Về thực tiễn thi hành pháp luật hôn nhân và gia đình trong việc hỗ trợ sinh sản; sinh con theo phương pháp khoa học; mang thai hộ; khó khăn, vướng mắc và kiến nghị hoàn thiện, trong phạm vi lĩnh vực quản lý, Cục Bà mẹ và Trẻ em xin báo cáo tập trung chủ yếu vào các nội dung liên quan đến mang thai hộ như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI VÀ TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Sau khi Luật Hôn nhân và gia đình được Quốc hội ký, ban hành và có hiệu lực, Bộ Y tế đã xây dựng và trình Chính phủ ban hành văn bản triển khai Luật là Nghị định số 10/2015/NĐ-CP ngày 28/01/2015 quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và mang thai hộ vì mục đích nhân đạo (Nghị định số 10). Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em¹ - đơn vị đầu mối triển khai Nghị định số 10 đã chuyển văn bản Nghị định, đồng thời cũng chuyển văn bản Luật Hôn nhân và gia đình tới các Sở Y tế và các đơn vị hỗ trợ sinh sản trên toàn quốc. Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em đã phối hợp với Vụ Pháp chế và các Hội nghề nghiệp² tổ chức các Hội nghị phổ biến, triển khai Nghị định và nội dung quy định về hỗ trợ sinh sản, mang thai hộ vì mục đích nhân đạo của Luật Hôn nhân và gia đình với sự tham gia của các đơn vị hỗ trợ sinh sản và Sở Y tế các tỉnh, thành phố có cơ sở hỗ trợ sinh sản trên địa bàn.

Thông qua các hoạt động sinh hoạt khoa học, chuyên môn do các Hội nghề nghiệp, đặc biệt là Hội Nội tiết sinh sản Tp Hồ Chí Minh, Hội Hỗ trợ sinh sản Hà Nội, Nghị định 10 và nội dung quy định về hỗ trợ sinh sản, mang thai hộ vì mục đích nhân đạo của Luật Hôn nhân và gia đình cũng đã được tuyên truyền, phổ biến cho các thành viên. Các hoạt động phổ biến, giáo dục, tuyên truyền pháp luật triển khai Nghị định 10 và nội dung quy định về hỗ trợ sinh sản, mang thai hộ vì mục đích nhân đạo của Luật Hôn nhân và gia đình của các Hội nghề nghiệp được thể

¹ Nay là Cục Bà mẹ và Trẻ em.

² Hội Nội tiết sinh sản và vô sinh Tp Hồ Chí Minh; Hội Sản phụ khoa Việt Nam, Hội Hỗ trợ sinh sản Hà Nội.

hiện với đa dạng hình thức, bao gồm: giới thiệu trong các Hội thảo, phổ biến giáo dục pháp luật thông qua báo in, báo hình, báo điện tử, các trang mạng online; biên soạn phát hành tài liệu; tổ chức các buổi sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật; qua các cuộc thi, bài viết tìm hiểu về pháp luật hôn nhân gia đình, vô sinh - hiếm muộn và hỗ trợ sinh sản; các loại hình tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý; các hoạt động tổ chức tuyên truyền định kỳ; giao lưu có lồng ghép nội dung chủ đề về hỗ trợ sinh sản; tổ chức các buổi tọa đàm cùng các chuyên gia...

Theo báo cáo của các đơn vị hỗ trợ sinh sản, nhiều hình thức phổ biến, giáo dục, tuyên truyền về những nội dung cơ bản của Nghị định 10 và nội dung quy định về hỗ trợ sinh sản, mang thai hộ vì mục đích nhân đạo của Luật Hôn nhân và gia đình đã được Ban Lãnh đạo Bệnh viện triển khai như: tập huấn hàng năm, nhắc nhở tuân thủ đối với nhân viên của đơn vị về các quy phạm pháp luật trong công tác hỗ trợ sinh sản; tạo điều kiện để nhân viên tham dự các hội thảo, tập huấn của các Hội nghề nghiệp, đơn vị bạn để trao đổi kinh nghiệm về việc tuân thủ luật pháp trong lĩnh vực hỗ trợ sinh sản; phổ biến tinh thần và nội dung các công văn chỉ đạo, điều hành của Bộ Y tế trong đơn vị.

Trong đó, một số cơ sở thực hiện công tác tập huấn, giáo dục pháp luật đồng thời với tự kiểm tra theo quý hoặc 6 tháng một lần. Cá biệt có một số cơ sở tổ chức Hội nghị phổ biến Nghị định số 10/2015/NĐ-CP và nội dung quy định về hỗ trợ sinh sản, mang thai hộ vì mục đích nhân đạo của Luật Hôn nhân và gia đình trực tiếp hoặc trực tuyến trong nội bộ đơn vị hỗ trợ sinh sản sau khi được Bộ Y tế công nhận đủ điều kiện thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và mang thai hộ vì mục đích nhân đạo.

II. ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM CỦA LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG HỖ TRỢ SINH SẢN, ĐẶC BIỆT LÀ MANG THAI HỘ

1. Nhìn chung, việc ban hành Luật Hôn nhân và gia đình và các văn bản triển khai thực hiện Luật, trong đó có Nghị định số 10/2015/NĐ-CP có nội dung phù hợp với tinh thần và các nguyên tắc cơ bản của Hiến pháp; phù hợp với chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước; đáp ứng được nguyện vọng và lợi ích chính đáng của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản pháp luật, đem lại tính khả thi của văn bản pháp luật sau khi được ban hành.

Các văn bản triển khai được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục luật định, có nội dung phù hợp với quy định của Nhà nước, đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản, sử dụng quy tắc ngôn ngữ, phân chia, sắp xếp nội dung văn bản logic, chặt chẽ. Về cơ bản, các văn bản triển khai mang tính đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch.

2. Luật Hôn nhân và gia đình là cơ sở pháp lý vô cùng quan trọng để xây dựng Nghị định số 207/2025/NĐ-CP ngày 15/7/2025 của Chính phủ quy định về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản và mang thai hộ vì mục đích nhân đạo.

Một số quy định tại Luật là cơ sở cho những chính sách rất quan trọng trong hỗ trợ sinh sản, ví dụ: quy định trường hợp người chồng chết trong quá trình điều trị vô sinh mà đã có tinh trùng trữ hoặc phôi trữ của cặp vợ chồng thì người vợ được sinh con từ tinh trùng hoặc phôi đó bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản. Đây là một quy định rất nhân văn của Việt nam mà không phải nước nào cũng có.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Về điều kiện nhờ mang thai hộ

Theo tinh thần tại khoản 2 Điều 95 Luật Hôn nhân và gia đình, vợ chồng có quyền được nhờ mang thai hộ vì mục đích nhân đạo chỉ trong trường hợp “*vợ chồng đang không có con chung và người vợ không thể mang thai và sinh con ngay cả khi áp dụng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản*”.

Theo báo cáo của các đơn vị hỗ trợ sinh sản, hầu hết các đơn vị đều cho rằng các điều kiện nhờ mang thai hộ là quá chặt. Các đơn vị đề xuất xem xét mở rộng chỉ định mang thai hộ trong trường hợp sau đây: cặp vợ chồng đã sinh được con chung, nhưng đứa trẻ bị bệnh hiểm nghèo hoặc dị tật bẩm sinh nặng, bệnh tâm thần hoặc những bệnh làm mất khả năng nhận thức, làm chủ hành vi mà người vợ không thể mang thai. Trong trường hợp này, việc gia đình muốn có thêm đứa con khoẻ mạnh để nương tựa khi già yếu và chăm sóc đứa trẻ bệnh tật đã sinh ra trước đó là một nguyện vọng chính đáng.

2. Về điều kiện người mang thai hộ

Khoản 3 Điều 95 Luật Hôn nhân và gia đình quy định người mang thai hộ phải “*là người thân thích cùng hàng của bên vợ hoặc bên chồng nhờ mang thai hộ*”. Quy định này gặp các khó khăn sau đây:

- Do Luật không quy định khái niệm “*người thân thích cùng hàng*” dẫn đến cách hiểu khác nhau (kể cả ở Nghị định 10 và Nghị định 207).

- Theo khái niệm “*những người có họ trong phạm vi ba đời*” và “*người thân thích*” quy định tại khoản 18 và 19 Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình, người mang thai hộ vì mục đích nhân đạo chỉ có thể bao gồm: anh, chị, em cùng cha mẹ, cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha; anh, chị, em con chú, con bác, con cô, con cậu, con dì của họ.

Đây là một quy định rất chặt chẽ, rất khó thực hiện. Trong thực tiễn, có khá nhiều trường hợp cặp vợ chồng có chỉ định nhờ mang thai hộ nhưng không tìm được người thân thích cùng hàng. Nguyên nhân thường gặp nhất là người thân thích cùng hàng là nữ không ở trong lứa tuổi sinh đẻ hoặc không đủ điều kiện sức khỏe để mang thai. Đây là một trong những nguyên nhân người dân - do không hiểu biết pháp luật - chọn giải pháp “thuê đẻ”.

Vì lý do trên, nhiều đơn vị hỗ trợ sinh sản đề nghị mở rộng điều kiện bên mang thai hộ (ví dụ con nuôi của cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha với bên mang thai hộ) để có thêm cơ hội cho những phụ nữ không thể mang thai có cơ hội được làm mẹ.

IV. NHỮNG VẤN ĐỀ MỚI PHÁT SINH TRONG THỰC TIỄN

1. Vấn đề quy định số con sinh ra nhờ mang thai hộ

- Hiện tại, Bộ Y tế đang xây dựng dự thảo Luật Dân số, trong đó Điều 9 có nêu *“Cặp vợ chồng và cá nhân có quyền quyết định bình đẳng, tự nguyện trong việc sinh con, thời gian sinh con, số con và khoảng cách giữa các lần sinh phù hợp với lứa tuổi, tình trạng sức khỏe, điều kiện học tập, lao động, công tác, thu nhập và nuôi dạy con của cá nhân, cặp vợ chồng”*.

Do đó cụm từ *“Việc sinh con do mang thai hộ không tính vào số con theo chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình”* (khoản 3 Điều 97) không còn phù hợp nữa.

- Một số đơn vị hỗ trợ sinh sản cũng đề xuất nới rộng quy định, cho phép người mang hộ có thể mang thai hộ tối đa 2 lần để đáp ứng nguyện vọng của những trường hợp đã được đề cập ở mục III.2 nêu trên.

2. Việc xác nhận người thân thích cùng hàng

Hiện tại điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định 207 quy định xác nhận người thân thích cùng hàng bằng các phương thức sau:

- Bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú của bên mang thai hộ hoặc bên nhờ mang thai hộ

- Giấy tờ tự chứng minh mối quan hệ thân thích cùng hàng của bên mang thai hộ và bên nhờ mang thai hộ trên cơ sở các giấy tờ hộ tịch có liên quan có công chứng, chứng thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các giấy tờ.

Trong thực tế đã xảy ra trường hợp: bên mang thai hộ đã tìm được người mang thai hộ là thân thích cùng hàng, nhưng không tự chứng minh được mối quan hệ này do thiếu một số giấy tờ như giấy khai sinh hoặc giấy kết hôn của hàng

trên..., tuy nhiên UBND cấp xã không xác nhận quan hệ thân thích cùng hàng vì “*không phải thủ tục hành chính thuộc trách nhiệm của UBND xã*”.

Cần có giải pháp như bổ sung thủ tục hành chính cấp xã để giải quyết như cầu này của người dân. Ngoài ra, cũng nên quy định các giấy tờ có thể thay thế để chứng minh mối quan hệ thân thích.

3. Việc cấm “lựa chọn giới tính thai nhi”

- Điểm g khoản 2 Điều 5 (Các hành vi bị cấm) quy định: cấm “*Thực hiện sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản vì mục đích thương mại, mang thai hộ vì mục đích thương mại, lựa chọn giới tính thai nhi, sinh sản vô tính.*”

- Kỹ thuật xét nghiệm di truyền tiền làm tổ có thể xác định phôi nam hay nữ. Để kiểm soát triệt để việc chọn lọc giới tính phôi, quy định cấm “lựa chọn giới tính thai nhi” là chưa chặt chẽ. Vì vậy cần có quy định cấm lựa chọn giới tính phôi và thai nhi.

V. KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP ĐỂ KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THI HÀNH, HOÀN THIỆN LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Cục Bà mẹ và Trẻ em đề xuất sửa đổi một số nội dung của Luật Hôn nhân và gia đình như sau:

1. Điều 3 (Giải thích từ ngữ):

1.1. Đề nghị bổ sung 1 khoản sau khoản 19 giải thích khái niệm “Người thân thích cùng hàng của bên vợ hoặc bên chồng nhờ mang thai hộ”.

1.2. Khoản 22:

Bỏ cụm từ: “*mà người vợ không thể mang thai và sinh con ngay cả khi áp dụng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản*”. Lý do: Điều 95 đã quy định rõ các điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo là “*vợ chồng đang không có con chung và người vợ không thể mang thai và sinh con ngay cả khi áp dụng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản*”. Ngoài ra, sau này nếu có chỉnh lý các điều kiện mang thai hộ (ví dụ: có con nhưng con bị bệnh hiểm nghèo, dị tật bẩm sinh nặng, mất năng lực hành vi...) thì khái niệm này vẫn phù hợp, không vướng mắc. Cụ thể đề nghị sửa như sau:

“*22. Mang thai hộ vì mục đích nhân đạo là việc một người phụ nữ tự nguyện, không vì mục đích thương mại giúp mang thai cho cặp vợ chồng, bằng việc lấy noãn của người vợ và tinh trùng của người chồng để thụ tinh trong ống nghiệm, sau đó cấy vào tử cung của người phụ nữ tự nguyện mang thai để người này mang thai và sinh con.*”

2. Điều 95 (Điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo):

2.1. Điểm b khoản 2 Điều 95:

“Vợ chồng có quyền nhờ người mang thai hộ khi có đủ các điều kiện sau đây:

b) Vợ chồng đang không có con chung hoặc con chung mắc các bệnh nguy hiểm đến tính mạng, các bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;”

2.2. Điểm b khoản 3 Điều 95:

“Người được nhờ mang thai hộ phải có đủ các điều kiện sau đây:

b) Đã từng sinh con và chỉ được mang thai hộ nhiều nhất hai lần;”.

3. Điều 97 (Quyền, nghĩa vụ của bên mang thai hộ vì mục đích nhân đạo):

Tại khoản 3 đề nghị bỏ cụm từ: *“Việc sinh con do mang thai hộ không tính vào số con theo chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình”.*

4. Điều 5 (Bảo vệ chế độ hôn nhân và gia đình)

- Điểm g khoản 2 Điều 5 đề nghị bổ sung như sau *“Thực hiện sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản vì mục đích thương mại, mang thai hộ vì mục đích thương mại, lựa chọn giới tính **phôi**, thai nhi, sinh sản vô tính.”*

Trên đây là bản tham luận của Cục Bà mẹ và Trẻ em.

Xin trân trọng cảm ơn.